

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Công tác định vị và trắc đạc trong quá trình thi công.	Có thuyết minh, bản vẽ công tác định vị và trắc đạc trong quá trình thi công hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, điều kiện biện pháp thi công, hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2. Giải pháp kỹ thuật thi công hạng mục: Xây dựng tuyến đường ĐH.50 phía Tây kênh Hộ Phòng - Gành Hào.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với thiết kế, bản vẽ được duyệt, tiêu chuẩn hiện hành, điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đầy đủ công tác theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.3. Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật: Xây dựng tuyến đường ĐH.50 phía Tây kênh Hộ Phòng - Gành Hào	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, chi tiết, hợp lý theo hồ sơ thiết kế được duyệt và yêu cầu kỹ thuật, bản vẽ quy định tại Chương V E-HSMT được duyệt và kèm theo hình ảnh hiện trạng, bản vẽ biện pháp thi công minh họa phù hợp, biện pháp thi công phải có trình tự thi công phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, tiến độ thi công. Có biện pháp bố trí các mũi thi công phù hợp với tiến độ yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.4. Biện pháp thi công trong điều kiện mưa bão, bất lợi.	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ và chi tiết, có tính khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.5. Biện pháp sửa chữa, khắc phục hư hỏng công trình lân cận trong quá trình thi công.	Nhà thầu có thuyết minh và cam kết các công trình, hạng mục hiện hữu bị hư hỏng trong quá trình thi công nhà thầu chịu trách nhiệm khắc phục, sửa chữa bằng kinh phí của nhà thầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.6. Hoàn thiện mặt bằng; Kiểm tra, bàn giao	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ và chi tiết, có tính khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 270 ngày (kể từ ngày khởi công) có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.2. Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, biểu đồ vật tư.	Có đầy đủ biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, biểu đồ vật tư: hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Thuyết minh tính phù hợp giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công; giữa cung ứng vật tư và tiến độ thi công.	Đạt
	Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, biểu đồ vật tư chi tiết của từng công việc theo bảng kê hạng mục công việc (Mẫu số 01A) và phải phù hợp với biện pháp thi công, định mức xây dựng, điều kiện thực tế tại công trường và phải đáp ứng yêu cầu cụ thể tại chương V - Nhà thầu có bản cam kết thực hiện đúng tiến độ nêu trên, nếu vi phạm chậm tiến độ hơn 02 lần sẽ bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng.	
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu - thiết bị thi công, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước sinh	Có đầy đủ bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường và thuyết minh công tác bố trí mặt bằng công trường đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
hoạt, thoát nước vệ sinh, giao thông liên lạc, PCCC trong quá trình thi công.		Đạt
3.2. Biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công.	Có sơ đồ và thuyết minh biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công hợp lý, phù hợp với nhân sự đề xuất trong E-HSĐT và Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công xây dựng hạng mục: Xây dựng tuyến đường ĐH.50 phía Tây kênh Hộ Phòng - Gành Hào - Công tác kiểm tra, giám sát, thí nghiệm, nghiệm thu nội bộ của nhà thầu khi thực hiện gói thầu.	Có sơ đồ, thuyết minh đầy đủ, hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có hợp đồng nguyên tắc với Phòng thí nghiệm hợp chuẩn (kèm tài liệu chứng minh) phục vụ công tác thí nghiệm chất lượng vật liệu đầu vào và kết cấu của công trình.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào các loại để phục vụ công tác thi công.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành. Biện pháp vận chuyển vật tư đến công trình. Giải pháp xử lý khi vật liệu không phù hợp yêu cầu. Có trình bày cách bảo quản vật liệu xây dựng vào mùa mưa bão	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường và giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh đầy đủ, hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, hiện trạng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.4. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công.	Có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy, thoát hiểm khi xảy ra sự cố đầy đủ hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, hiện trạng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.5. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, thiết bị trong quá trình thi công.	Có thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn lao động, thiết bị, biện pháp đảm bảo an toàn lưu thông cho các phương tiện vận chuyển trong quá trình thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, hiện trạng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảo hành và bảo trì công trình.	Đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 15 tháng và có thuyết minh công tác bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành hợp lý, đầy đủ theo yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Có tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (thi công xây lắp công trình) trong thời hạn 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;	Nhà thầu phải có thuyết minh về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đảm bảo đầy đủ cho cả 03 nội dung a), b), c).	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do.		
Kết luận	Có tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Các yếu tố cần thiết khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Đề xuất chủng loại, xuất xứ của vật tư, vật liệu chính cho gói thầu: Cát, đá, xi măng, thép, cừ tràm, cao su lót, nhựa đường, vải địa	Có đề xuất rõ ràng nhãn hiệu/thương hiệu/nguồn gốc xuất xứ của vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này và phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế được phê duyệt. Có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp có kinh doanh loại vật tư, vật liệu sẽ cung cấp cho nhà thầu thi công xây dựng công trình này. Đồng thời, có cam kết: các loại vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này là hợp pháp và đảm bảo khả năng cung cấp cho gói thầu đáp ứng tiến độ thực hiện hợp đồng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
7.2. Đối với vật tư: Cát nền, cát xây dựng, đá các loại. Để đảm bảo đáp ứng cho công trình đạt tiến độ chất lượng yêu cầu. (Kèm theo bản sao giấy đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp vật liệu được chứng thực để chứng minh).	Có cam kết nguồn gốc vật liệu hợp pháp (đối với trường hợp nhà thầu được cấp phép khai thác) hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu có nguồn gốc hợp pháp (đính kèm các tài liệu chứng minh đơn vị đó được cấp phép khai thác hoặc thương mại với đơn vị khai thác còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu)	Đạt
	Không có cam kết nguồn gốc vật liệu hợp pháp (đối với trường hợp nhà thầu được cấp phép khai thác) hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu có nguồn gốc hợp pháp hoặc không có tài liệu chứng minh đơn vị đó được cấp phép khai thác hoặc thương mại với đơn vị khai thác còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu).	Không đạt
Kết luận	Có tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

* **Lưu ý:** Nhà thầu phải trình bày thuyết minh phân đề xuất kỹ thuật theo trình tự nội dung yêu cầu về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu gồm 07 nội dung yêu cầu cơ bản (tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7). Trường hợp nhà thầu không trình bày thuyết minh đủ 07 nội dung yêu cầu cơ bản thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.